

Tăng tỷ trọng

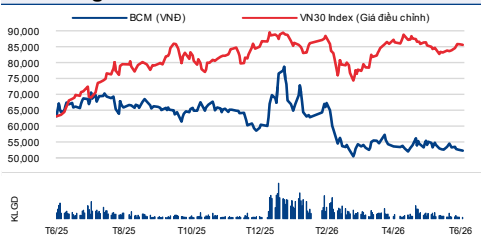
Giá mục tiêu: VNĐ60,500

Tiềm năng tăng/giảm: 15.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (30/6/2026)	52,400
Mã Bloomberg	BCM VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	50,500-78,640
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	52,333
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	54,234
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	2,061
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,035
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	352
Slg CP NN được mua (tr.đv)	20.3
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	34.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	1.96%
Tỷ lệ freefloat	3.84%
Cổ đông lớn	BND tỉnh Bình Dương (95.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	6,953	6,810	6,943
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,602	2,016	2,493
LNTT (tỷ đồng)	3,743	2,157	3,136
LNT ĐC (tỷ đồng)	3,501	1,677	2,278
FCF (tỷ đồng)	(379)	(2,524)	(1,183)
EPS ĐC (đồng)	3,383	1,621	2,201
DPS (đồng)	10.7	-	-
BVPS (đồng)	22,581	24,544	27,399
T.trưởng EBITDA (%)	36.9	(22.5)	23.7
T.trưởng EPS ĐC (%)	66.3	(52.1)	35.8
Tăng trưởng DPS (%)	(98.9)	-	-
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	37.4	29.6	35.9
Tỷ suất LNTT (%)	53.8	31.7	45.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	50.4	24.6	32.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0.32	-	-
Nợ thuần/VCSH (%)	96.1	98.4	92.5
ROAE (%)	16.0	6.88	8.48
ROACE (%)	6.17	4.14	5.14
EV/doanh thu (lần)	10.9	11.5	11.4
EV/EBITDA ĐC (lần)	29.0	38.7	31.8
P/E ĐC (lần)	15.5	32.3	23.8
P/B (lần)	2.32	2.13	1.91
Lợi suất cổ tức (%)	0.02	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

BCM là nhà phát triển khu công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, với hơn 6.000 ha đất cho thuê. Bên cạnh cho thuê đất, BCM đã phát triển một hệ sinh thái toàn diện để hỗ trợ mảng kinh doanh khu công nghiệp cốt lõi

Chuyên viên phân tích

Bùi Thị Thùy Trang

Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản

trang.btt@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hò Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản

trang.htk@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 129

ĐHCĐ: Hoàn thiện hệ sinh thái tích hợp

- BCM đã tổ chức thành công ĐHCĐ. Kế hoạch kinh doanh năm 2026 đặt mục tiêu doanh thu đạt 10,2 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 4,2%) và LNST 3,9 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 10,2%). Các mục tiêu doanh thu và LNST này cao hơn lần lượt 50,2% và 91,1% so với dự báo của HSC, do công ty đặt mục tiêu doanh thu đất ở và đất KCN cao hơn kỳ vọng của chúng tôi.
- Trong khi nhiều cơ hội đầu tư mới trong mảng hạ tầng (bao gồm các tuyến metro và năng lượng xanh) bắt đầu xuất hiện, phương án huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu (với khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu Nhà nước) ngày càng cho thấy tính khả thi cao. Mặc dù vậy, bài toán thu xếp vốn vẫn là mối lo ngại chính.
- Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 60.500đ. BCM đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 23,6 lần, thấp hơn nhiều so với bình quân 3 năm ở mức 34,1 lần. Cổ phiếu cũng đang có mức chiết khấu 33,4% so với RNAV (so với bình quân từ khi mới đưa ra khuyến nghị lần đầu vào giữa tháng 3/2025 ở mức 31%).

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ, tất cả các tờ trình đã được thông qua

BCM đã tổ chức thành công ĐHCĐ. KHKD năm 2026, phương án chi trả cổ tức năm 2025 và lộ trình phát hành cổ phiếu nhằm tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu đối với công ty đại chúng đã chính thức được thông qua.

Đặt mục tiêu LNST tăng trưởng 10%

KHKD năm 2026 cho thấy mục tiêu doanh thu thuần và LNST lần lượt là 10,2 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 4,2%) và 3,9 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 10,2%). Doanh thu và LNST cao hơn lần lượt 50,2% và 91,1% so với dự báo của HSC, do chúng tôi đưa ra giả định thận trọng, cho rằng doanh thu đất ở và đất KCN thấp hơn KHKD của BLĐ. Động lực tăng trưởng lợi nhuận trong thời gian tới sẽ đến từ hai dự án khu công nghiệp: Bàu Bàng Mở rộng (380 ha) và Cây Trường (700 ha), cùng với nguồn thu từ việc bán đất nền tại dự án nhà ở xã hội Green City Bình Dương (3.394 căn). HSC lưu ý rằng BCM không cung cấp số liệu liên quan đến mục tiêu doanh thu của từng mảng kinh doanh cho năm 2026.

BLĐ cũng đã công bố KQKD nửa đầu năm 2026, với doanh thu thuần và LNST đạt lần lượt 2.418 tỷ đồng (giảm 44,6% svck) và 292 tỷ đồng (giảm 83,9% svck). LNST nửa đầu năm 2026 bằng 14,4% dự báo cho cả năm của chúng tôi, trong khi hoàn thành 7,5% KHKD của BLĐ đề ra.

Kế hoạch phát hành và chi trả cổ tức

BCM đã đề xuất UBND TP.HCM – đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước – phê duyệt lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước từ 95,4% xuống trên 65% trong giai đoạn 2026-2030 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng. Phương án này nhằm giúp công ty tuân thủ quy định về tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng, đồng thời bổ sung nguồn vốn để triển khai danh mục dự án có quy mô lớn trong các lĩnh vực hạ tầng, đô thị và khu công nghiệp.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 1/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026, BCM

Tỷ đồng	2025	KH 2026	Tăng trưởng	Dự báo HSC	Tăng trưởng	Chênh lệch
Doanh thu	9,819	10,230	4.2%	6,810	-30.6%	50.2%
LNST	3,743	4,130	10.3%	2,157	-42.4%	91.5%
LNST	3,525	3,883	10.2%	2,032	-42.4%	91.1%

Nguồn: BCM, HSC

Cụ thể, BCM hiện chưa đáp ứng điều kiện về cơ cấu cổ đông của công ty đại chúng theo Luật Chứng khoán (Luật số 56/2024/QH15). Quy định này yêu cầu các công ty niêm yết trước ngày 1/1/2021 phải đảm bảo tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết do các cổ đông nhỏ nắm giữ tối thiểu là 10% (trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ tính đến ngày 1/1/2026). Mặc dù vậy, Luật số 68/2025/QH15 đã cho phép BCM được duy trì tư cách công ty đại chúng nhờ vào các điều khoản chuyển tiếp.

Dù lộ trình triển khai cụ thể vẫn chưa được xác định, chúng tôi đánh giá việc giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước ngày càng trở nên khả thi và là tín hiệu tích cực về mặt cấu trúc, được hỗ trợ bởi khuôn khổ pháp lý vừa mới ban hành trong thời gian gần đây.

Cổ tức bằng cổ phiếu: BCM sẽ tiến hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho KQKD năm 2025 với tỷ lệ 14%. Cổ đông đang nắm giữ 100 cổ phiếu phổ thông sẽ được nhận 14 cổ phiếu mới. Phương án chi trả cổ tức năm 2026 dự kiến là 10% (khoảng 1.180 tỷ đồng). Tuy nhiên, hình thức chi trả bằng tiền mặt hay cổ phiếu vẫn chưa được công bố.

Công bố các dự án chính đang được triển khai

Mảng BĐS KCN tiếp tục là động lực tăng trưởng lợi nhuận cốt lõi của BCM. HSC nhận thấy việc tập trung chiến lược vào các KCN sinh thái và công nghệ cao là nỗ lực nhằm tái định vị lợi thế cho thuê của BCM. Chiến lược này hướng tới việc nâng cấp hạ tầng xanh như một yếu tố khác biệt hóa cốt lõi để thu hút và giữ chân dòng vốn FDI chất lượng cao. Đối với các KCN hiện hữu, BCM đang tiến hành nâng cấp các KCN Mỹ Phước 1-3, Thới Hòa và Bàu Bàng thành các khu công nghiệp xanh, đáp ứng các tiêu chuẩn ESG. Trong khi đó, các dự án trọng điểm sẵn sàng mở bán là KCN Bàu Bàng Mở rộng và KCN Cây Trường ngay từ đầu đã được thiết kế theo mô hình KCN sinh thái.

Mảng BĐS nhà ở: Danh mục dự án ngắn hạn bao gồm ba dự án: Green City Bình Dương (1.394 căn hộ thấp tầng), Green City Bình Dương Giai đoạn 2 (2.000 căn hộ thấp tầng), và một tổ hợp chung cư cao tầng trên đại lộ Lê Lợi (4.222 căn tại Bình Dương) hướng đến phân khúc trung cấp. Trong khi đó, danh mục dự án nhà ở xã hội với hơn 10.000 căn dự kiến sẽ được bàn giao từ năm 2026 (cùng với khoảng 31.000 căn bổ sung được lên kế hoạch cho giai đoạn 2028-2035). Danh mục dự án này giúp củng cố chiến lược thu hút và giữ chân nguồn lao động – yếu tố nền tảng tạo nên năng lực cạnh tranh cho các KCN của BCM, đồng thời phù hợp với yếu tố xã hội (S) trong định hướng chiến lược ESG của công ty.

Gia tăng giá trị quỹ đất thông qua việc tham gia phát triển hạ tầng

Nhìn về dài hạn, BCM hướng tới mục tiêu quy tụ các tài sản chiến lược gồm quỹ đất, năng lượng, hạ tầng số và hạ tầng giao thông vào một hệ sinh thái tích hợp duy nhất. Chiến lược này nhằm thu hút nhóm khách hàng thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao như bán dẫn và trung tâm dữ liệu, đồng thời tối ưu hóa và gia tăng giá trị quỹ đất dọc theo các hành lang cao tốc, tuyến metro và đường sắt.

Về hạ tầng giao thông, BCM đang tham gia vào hàng loạt dự án giao thông đường bộ trọng điểm, bao gồm các tuyến cao tốc Mỹ Phước - Tân Vạn, cao tốc TP.HCM - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, đường Vành đai 4 và dự án mở rộng Quốc lộ 13. Để hỗ trợ cho các mạng lưới này, công ty đã đề xuất xây dựng một tuyến đường sắt dài 153 km, kết nối trực tiếp các trung tâm công nghiệp và logistics của BCM với hệ thống cảng nước sâu Cái Mép. Về mặt giao thông đô thị, BCM và THACO đang cùng đề xuất nghiên cứu hai tuyến metro: Tuyến số 1 (Thành phố mới Bình Dương - Suối Tiên) và Tuyến số 2 (Thủ Dầu Một - TP.HCM), với tổng vốn đầu tư hơn 124 nghìn tỷ đồng; dự kiến khởi công vào năm 2027.

BCM đang thúc đẩy triển khai hai dự án điện mặt trời nằm liền kề các khu công nghiệp của mình là Bàu Bàng 1 (200 MWp) và Bàu Bàng 2 (100 MWp). Hai nhà máy này hiện trong giai đoạn nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư,

nhằm mục tiêu cung cấp nguồn năng lượng tái tạo ổn định cho các khu công nghiệp sinh thái của công ty tại Bàu Bàng và Cây Trường.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng; giá mục tiêu 60.500đ

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 60.500đ. BCM đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 23,6 lần, thấp hơn nhiều so với bình quân 3 năm ở mức 34,1 lần. Cổ phiếu cũng đang giao dịch với mức chiết khấu 33,4% so với RNAV (so với bình quân từ khi mới đưa ra khuyến nghị lần đầu vào giữa tháng 3/2025 ở mức 31%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	5,195	6,953	6,810	6,943	8,452
Lợi nhuận gộp	3,392	4,165	3,352	4,022	5,170
Chi phí BH&QL	(1,737)	(1,748)	(1,633)	(1,711)	(2,189)
Thu nhập khác	27.2	53.8	0	0	0
Chi phí khác	(43.5)	(106)	0	0	0
EBIT	1,638	2,365	1,719	2,311	2,982
Lãi vay thuần	(1,142)	(1,255)	(1,411)	(1,422)	(1,356)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	1,955	2,633	1,849	2,248	2,912
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	2,451	3,743	2,157	3,136	4,538
Chi phí thuế TNDN	(142)	(217)	(125)	(182)	(264)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(204)	(24.5)	(354)	(676)	(655)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	2,106	3,501	1,677	2,278	3,619
Lợi nhuận thuần ĐC	2,106	3,501	1,677	2,278	3,619
EBITDA ĐC	1,901	2,602	2,016	2,493	3,165
EPS (đồng)	2,034	3,383	1,621	2,201	3,497
EPS ĐC (đồng)	2,034	3,383	1,621	2,201	3,497
DPS (đồng)	994	10.7	-	-	-
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,035	1,035	1,035	1,035	1,035
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,035	1,035	1,035	1,035	1,035
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,035	1,035	1,035	1,035	1,035

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	2,210	2,350	2,391	611	2,289
Đầu tư ngắn hạn	295	339	339	339	339
Phải thu khách hàng	8,066	6,566	6,828	6,979	7,404
Hàng tồn kho	21,206	22,179	25,128	29,002	27,487
Các tài sản ngắn hạn khác	55.9	29.6	29.6	29.6	29.6
Tổng tài sản ngắn hạn	31,833	31,464	34,716	36,961	37,550
TSCĐ hữu hình	3,968	1,749	1,948	1,927	1,906
TSCĐ vô hình	129	65.4	59.1	52.4	45.3
Bất động sản đầu tư	2,674	2,566	2,857	2,922	2,987
Đầu tư dài hạn	592	592	592	592	592
Đầu tư vào Cty LD,LK	18,896	24,095	25,300	25,446	28,358
Tài sản dài hạn khác	684	410	410	410	410
Tổng tài sản dài hạn	26,943	29,478	31,166	31,350	34,299
Tổng cộng tài sản	58,777	60,941	65,882	68,310	71,848
Nợ ngắn hạn	7,903	9,672	9,744	9,815	9,793
Phải trả người bán	574	321	353	388	427
Nợ ngắn hạn khác	10,765	10,589	10,872	10,872	10,872
Tổng nợ ngắn hạn	21,453	21,657	22,072	22,215	22,054
Nợ dài hạn	15,725	14,275	16,769	16,100	15,526
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	1,120	1,637	1,637	1,637	1,637
Tổng nợ dài hạn	16,844	15,913	18,406	17,738	17,163
Tổng nợ phải trả	38,298	37,569	40,478	39,952	39,216
Vốn chủ sở hữu	20,479	23,372	25,403	28,358	32,632
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	20,479	23,372	25,403	28,358	32,632
Tổng nợ phải trả và VCSH	58,777	60,941	65,882	68,310	71,848
BVPS (đ)	19,787	22,581	24,544	27,399	31,528
Nợ thuần/(tiền mặt)	21,123	21,259	23,782	24,965	22,690

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	1,638	2,365	1,719	2,311	2,982
Khấu hao	(262)	(238)	(297)	(183)	(183)
Lãi vay thuần	(1,142)	(1,255)	(1,411)	(1,422)	(1,356)
Thuế TNDN đã nộp	(142)	(217)	(125)	(182)	(264)
Thay đổi vốn lưu động	(911)	(157)	(2,867)	(3,954)	950
Khác	(483)	(1,196)	644	2,102	0
LCT thuần từ HKKD	(777)	(223)	(1,743)	(963)	2,495
Đầu tư TS dài hạn	(261)	(156)	(781)	(220)	(220)
Góp vốn & đầu tư	(1,286)	(2,739)	0	0	0
Thanh lý	(226)	354	0	0	0
Khác	614	670	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(1,158)	(1,876)	(781)	(220)	(220)
Cổ tức trả cho CSH	(1,029)	(11.1)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	-	-	-	-	-
Tăng/giảm nợ	3,842	2,250	2,564	(597)	(597)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	2,814	2,239	2,564	(597)	(597)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,332	2,205	2,350	2,391	611
LCT thuần trong kỳ	878	140	40.9	(1,780)	1,678
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	-	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,210	2,345	2,391	611	2,289
Dòng tiền tự do	(1,038)	(379)	(2,524)	(1,183)	2,275

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	65.3	59.9	49.2	57.9	61.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	36.6	37.4	29.6	35.9	37.4
Tỷ suất LNT (%)	40.5	50.4	24.6	32.8	42.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	5.78	5.81	5.81	5.81	5.81
Tăng trưởng doanh thu (%)	(34.1)	33.8	(2.06)	1.96	21.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(35.4)	36.9	(22.5)	23.7	26.9
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(13.2)	66.3	(52.1)	35.8	58.9
Tăng trưởng EPS (%)	(13.2)	66.3	(52.1)	35.8	58.9
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(13.2)	66.3	(52.1)	35.8	58.9
Tăng trưởng DPS (%)	24.3	(98.9)	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	48.9	0.32	-	-	-
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	10.5	16.0	6.88	8.48	11.9
ROACE (%)	4.84	6.17	4.14	5.14	6.22
Vòng quay tài sản (lần)	0.09	0.12	0.11	0.10	0.12
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	(0.09)	(0.09)	(1.01)	(0.42)	0.84
Số ngày tồn kho	4,293	2,903	2,653	3,624	3,058
Số ngày phải thu	1,633	859	721	872	824
Số ngày phải trả	116	42.0	37.2	48.5	47.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	114	96.1	98.4	92.5	72.9
Nợ/tài sản (%)	43.6	40.7	41.6	39.3	36.3
EBIT/lãi vay (lần)	1.44	1.88	1.22	1.62	2.20
Nợ/EBITDA (lần)	13.5	9.53	13.6	10.8	8.24
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.48	1.45	1.57	1.66	1.70
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	14.5	10.9	11.5	11.4	9.10
EV/EBITDA ĐC (lần)	39.7	29.0	38.7	31.8	24.3
P/E (lần)	25.8	15.5	32.3	23.8	15.0
P/E ĐC (lần)	25.8	15.5	32.3	23.8	15.0
P/B (lần)	2.65	2.32	2.13	1.91	1.66
Lợi suất cổ tức (%)	1.90	0.02	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn